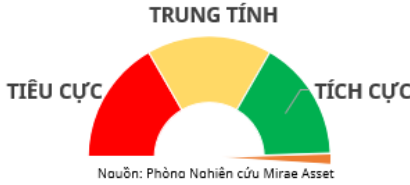


31 Tháng 03, 2023

Thang đo sức mạnh thị trường ngắn hạn



Bản tin cuối ngày Việt Nam

Để đăng ký nhận bản tin, vui lòng liên hệ chúng tôi qua: cs@miraeeasset.com.vn

Tổng quan thị trường

	Thị giá	1D (%)	1M (%)	1Y (%)
VN INDEX	1,064.64	0.5	3.9	-28.7
HNX	207.50	0.8	2.5	-53.8
UPCOM	76.76	0.4	0.4	-34.4
MSCI EM	985.77	0.6	2.3	-13.7
NIKKEI	28,041.48	0.9	2.2	0.8
HANG SENG	20,429.08	0.6	3.3	-7.1
KOSPI	2,476.86	1.0	2.7	-10.2
FTSE	7,624.51	0.1	-3.2	1.4
S&P 500	4,050.83	0.6	2.0	-10.6
NASDAQ	12,013.47	0.7	4.9	-15.5

Định giá thị trường

	P/E (x)	P/B (x)	ROE (%)
Việt Nam	13.8	1.7	14.0
Indonesia	15.0	2.0	13.5
Philippines	14.3	1.6	11.0
Malaysia	15.0	1.4	10.4
Thái Lan	19.5	1.6	8.3

Lãi suất tham chiếu

	Thị giá	1D (bps)	1M (bps)	1Y (bps)
Tái cấp vốn	6.0	0	0	200
TPCP 5 năm	2.9	-17	-93	120
TPCP 10 năm	3.2	-29	-114	84

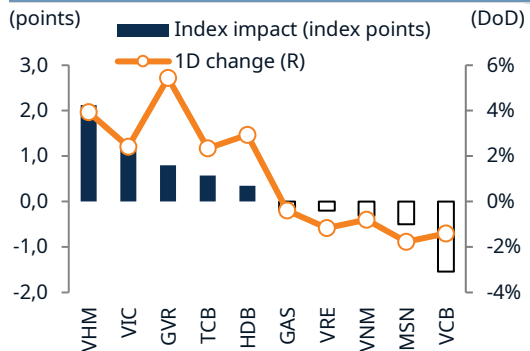
Tỷ giá ngoại hối

	Thị giá	1D (%)	1M (%)	1Y (%)
US\$/VND	23,476	0.0	-1.3	2.8
US\$/KRW	1,301.6	0.2	-1.7	7.1
US\$/JPY	133.2	0.3	-2.2	9.4
US\$/EUR	0.92	0.2	-2.9	1.7
US\$/GBP	0.81	0.1	-2.8	6.2
US\$/SGD	1.33	0.1	-1.4	-1.9

Giá trị giao dịch bình quân/ngày (triệu US\$)

	Gần nhất	TB 1 tháng	TB 6 tháng
VN-INDEX	409	339	401
HNX	42	35	41
UPCOM	13	12	16

Các cổ phiếu tác động VN-Index



Nhận định thị trường

Tăng điểm suốt tuần, VN-Index có chuỗi tăng 9 phiên liên tiếp

Khi tình hình thế giới trở nên ổn định, VN-Index cũng đã có trọn tuần trong sắc xanh với cả 5 phiên tăng điểm liên tiếp, giúp chuỗi tăng điểm cũng kéo dài lên 9 phiên và là đợt tăng liên tiếp dài nhất từ đầu năm đến nay. So với mức đóng cửa cuối tuần trước, VN-Index đã tăng 17,85 điểm, tương ứng với mức tăng 1,71%

VCB và VHM là 2 cổ phiếu ảnh hưởng lớn nhất đến VN-Index với mức ảnh hưởng lần lượt là +2,9 điểm và +2,84 điểm. Xét theo nhóm cổ phiếu thì Ngân hàng đã chiếm 6/10 vị trí với các đại diện (TCB, CTG, BID, HDB, MBB), tiếp theo là Bất động sản với 2 mã của nhóm Vingroup là VIC và VHM. Chiều ảnh hưởng tiêu cực, SAB ảnh hưởng lớn nhất nhưng mức ảnh hưởng chỉ là -0,48 điểm

Khối ngoại trở lại bán ròng hơn 150 tỷ đồng trên cả 2 sàn trong tuần. HPG và VHM là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất trong tuần với giá trị mua ròng lần lượt đạt 302 tỷ đồng và 239 tỷ đồng. Bên phía bán ròng STB và MSN là 2 cổ phiếu bị bán ròng mạnh nhất với giá trị lần lượt 476 tỷ đồng và 151 tỷ đồng.

Nhịp hồi phục bền bỉ đã giúp VN-Index vượt qua ngưỡng kháng cự 1.060 (là đỉnh được tạo vào ngày 15/03), thành công thoát khỏi vùng đáy (bottom out) 1.010 – 1.025 được tạo từ cuối tháng 2/2023 đến nay. Chúng tôi kỳ vọng VN-Index sẽ tiếp tục tăng điểm hướng đến vùng kháng cự 1.080 – 1.100. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn đang ở mức **+7 (KHẢ QUAN)**.

Phạm Bình Phương Analyst, 84-8-39102222, phuong.pb@miraeeasset.com.vn

Cập nhật kỹ thuật các chỉ số

Mã	Điểm kỹ thuật	Xu hướng ngắn hạn
VNINDEX	7	KHẢ QUAN
VN30	7	KHẢ QUAN
VN30F1M	5	KHẢ QUAN
VN DIAMOND	3	TRUNG TÍNH
VN FIN SELECT	3	TRUNG TÍNH
Shanghai Composite	-2	TRUNG TÍNH
Kospi	5	KHẢ QUAN
Nikkei 225	7	KHẢ QUAN
FTSE 100 (EU)	0	TRUNG TÍNH
Dow Jones	7	KHẢ QUAN

(*) Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset, tương ứng các mức: TIÊU CỰC (-7 đến -4 điểm), TRUNG TÍNH (-3 đến +3 điểm), & TÍCH CỰC (+4 đến +7 điểm).

Vui lòng xem điều khoản miễn trừ ở trang cuối

Bản tin thị trường Phân tích kỹ thuật

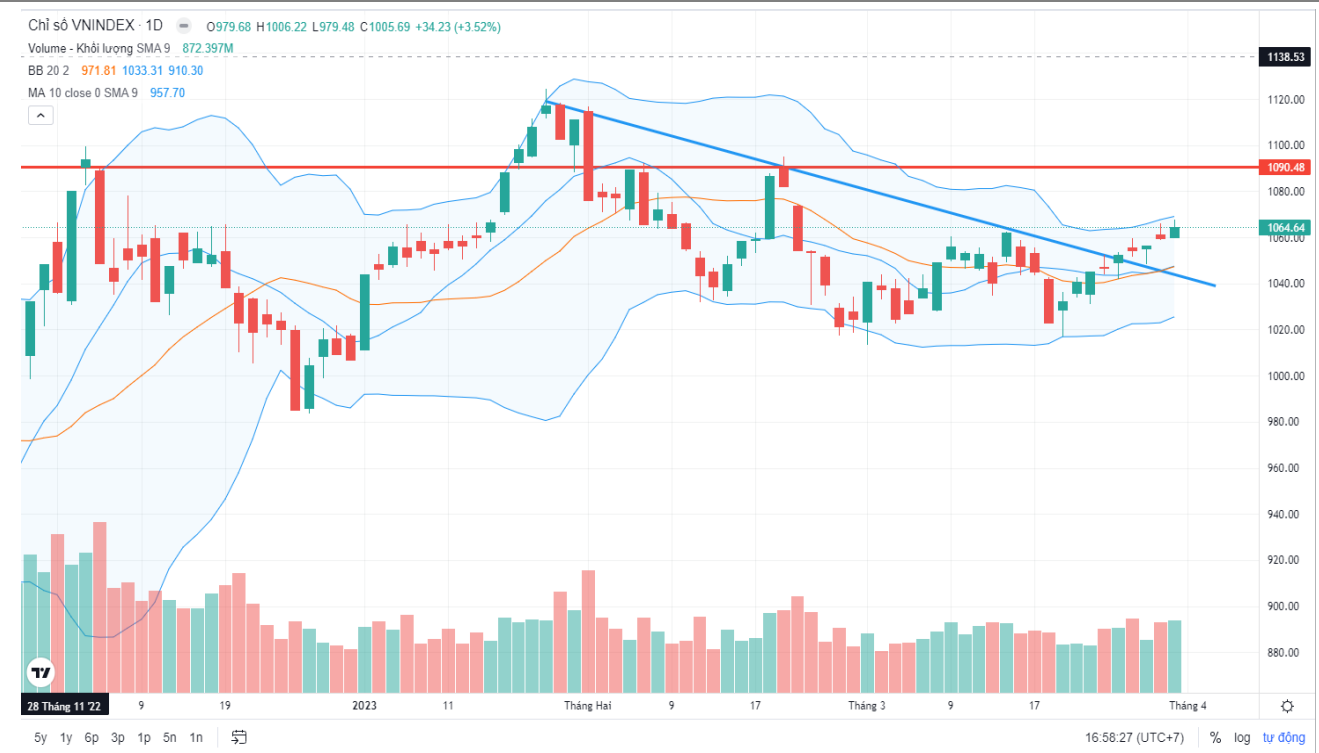
Chỉ số	Điểm số kỹ thuật ngắn hạn Mirae Asset (*)	Trạng thái
VNINDEX	7	KHẢ QUAN
VN30	7	KHẢ QUAN
VN30F1M	5	KHẢ QUAN
VN DIAMOND	3	TRUNG TÍNH
VN FIN SELECT	3	TRUNG TÍNH

(*) Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset, tương ứng các mức: TIẾU CỰC (-7 đến -4 điểm), TRUNG TÍNH (-3 đến +3 điểm), & TÍCH CỰC (+4 đến +7 điểm).

Chỉ tiêu VN-Index	Chỉ tiêu	Điểm số
Đóng cửa (31/03/2023)	Kháng cự 1	1.080
Xu hướng ngắn hạn (1 – 4 tuần)	Kháng cự 2	1.100
Xu hướng trung hạn (3 - 6 tháng)	Hỗ trợ 1	1.060
Xu hướng dài hạn (6 - 12 tháng)	Hỗ trợ 2	1.020

Chinh phục thành công mốc 1.060, VN-Index có thể sẽ tiếp tục hướng đến vùng 1.080 – 1.100

Đồ thị kỹ thuật VN-INDEX (chart ngày)



Nguồn: fireant.com

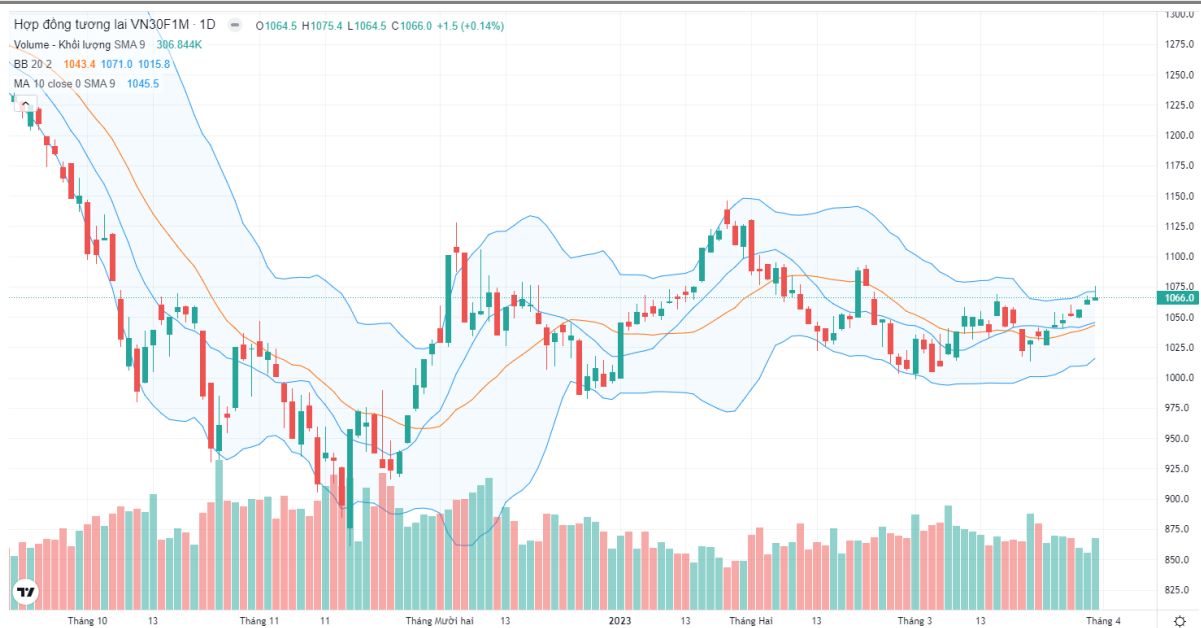
CẬP NHẬT PHÁI SINH

Chỉ tiêu		Chỉ tiêu	Điểm số
VN30F1M - đóng cửa (29/03/2023)	1.056	Kháng cự 1	1.080
Xu hướng ngắn hạn (chart ngày)	TRUNG TÍNH	Kháng cự 2	1.100
VN30 – đóng cửa	1.061	Hỗ trợ 1	1.060
Chênh lệch VN30F1M & VN30	-5,45	Hỗ trợ 2	1.030

Chỉ số	Điểm số kỹ thuật ngắn hạn Mirae Asset (*)	Trạng thái
VN30F1M (chart 15 phút)	6	KHẢ QUAN
VN30F1M (chart 60 phút)	5	KHẢ QUAN
VN30F1M	5	KHẢ QUAN

VN30F1M đã vượt thành công ngưỡng 1.060, chúng tôi kỳ vọng chỉ số sẽ hướng đến mốc 1.080 – 1.100

Đồ thị kỹ thuật VN30F1M (chart ngày)



Nguồn: fireant.vn

TOP CỔ PHIẾU ĐẠT TIÊU CHÍ SỨC MẠNH GIÁ – MIRAE ASSET

Mã	Ngành	Giá đóng cửa	KLTB 20 ngày	Điểm sức mạnh giá (*)	Điểm kỹ thuật ngắn hạn	Sức mạnh ngành (**)
TCB	Ngân hàng	28,350	3,109,970	100	7	Top sức mạnh ngành
HDB	Ngân hàng	19,150	2,656,235	99	7	Top sức mạnh ngành
MBS	Chứng khoán	15,800	2,599,280	97	7	Top sức mạnh ngành
FTS	Chứng khoán	25,550	2,069,950	91	7	Top sức mạnh ngành
MBB	Ngân hàng	18,250	7,842,910	88	4	Top sức mạnh ngành
HCM	Chứng khoán	25,500	5,468,800	86	7	Top sức mạnh ngành
SSI	Chứng khoán	21,500	18,658,564	84	7	Top sức mạnh ngành
CTD	Xây dựng	43,700	460,605	83	6	
SHS	Chứng khoán	9,200	14,846,815	82	7	Top sức mạnh ngành
IDC	Bất động sản	41,000	2,484,315	80	7	Top sức mạnh ngành
GVR	Nhựa, cao su & sợi	15,500	1,960,060	79	7	
VIB	Ngân hàng	21,400	3,989,450	78	7	Top sức mạnh ngành
GMD	Kho bãi, hậu cần	51,500	433,245	71	4	
SHB	Ngân hàng	10,750	17,187,284	70	4	Top sức mạnh ngành

(*) Điểm sức mạnh giá được Mirae Asset Research tính toán dựa trên các tiêu chí: 1) tăng trưởng giá cổ phiếu trong 1 & 4 & 12 tuần; 2) khối lượng giao dịch được cải thiện tích cực; 3) điểm kỹ thuật ngắn hạn từ 4 điểm trở lên.

(**) Mirae Asset tính toán 1-5 nhóm ngành lọt top sức mạnh ngành dựa trên các tiêu chí: 1) Điểm kỹ thuật ngắn hạn trung bình ngành phải từ 0 điểm (TRUNG TÍNH) đến 7 điểm (TÍCH CỰC); 2) điểm sức mạnh giá trung bình ngành nằm trong top 5 ngành tốt nhất.

Nhóm cổ phiếu nằm trong top sức mạnh giá kỳ vọng sẽ có diễn biến giá tích cực hơn VN-Index trong ít nhất 1 đến 2 tuần tới.

ĐIỂM SỐ KỸ THUẬT NGẮN HẠN - TOP 100 MÃ GIÁ TRỊ GIAO DỊCH CAO NHẤT 1 THÁNG

Mã (đơn vị)	Đóng cửa (kvnd)	KLTB 20N	Điểm kỹ thuật (*)	Xu hướng ngắn hạn	Vốn hóa (tỷ đồng)	P/E (lần)	P/BV (lần)	GTGD (tỷ đồng)
STB	26.2	20,751,570	7	KHẢ QUAN	46,753	9.3	1.2	544
SSI	21.5	18,658,564	7	KHẢ QUAN	29,758	13.6	1.3	401
VND	15.5	20,291,310	7	KHẢ QUAN	18,024	14.8	1.2	315
HCM	25.5	5,468,800	7	KHẢ QUAN	10,905	12.8	1.4	139
SHS	9.2	14,846,815	7	KHẢ QUAN	6,912	35.2	0.7	137
CEO	22.2	6,011,510	7	KHẢ QUAN	5,507	19.8	1.7	133
ACB	25	4,189,690	7	KHẢ QUAN	81,565	6.0	1.4	105
IDC	41	2,484,315	7	KHẢ QUAN	12,639	5.6	2.4	102
TCB	28.35	3,109,970	7	KHẢ QUAN	92,152	4.6	0.8	88
VIB	21.4	3,989,450	7	KHẢ QUAN	43,629	5.2	1.3	85
KBC	24.25	3,445,885	7	KHẢ QUAN	17,041	11.0	1.1	84
FTS	25.55	2,069,950	7	KHẢ QUAN	4,096	12.6	1.2	53
HDB	19.15	2,656,235	7	KHẢ QUAN	44,394	5.7	1.2	51
PLX	37.5	1,282,770	7	KHẢ QUAN	44,090	30.0	1.8	48
MBS	15.8	2,599,280	7	KHẢ QUAN	5,341	9.9	1.2	41
CTS	16.75	1,822,900	7	KHẢ QUAN	2,126	29.3	1.1	31
GVR	15.5	1,960,060	7	KHẢ QUAN	58,000	15.2	1.2	30
KDH	27.6	972,710	7	KHẢ QUAN	18,709	18.1	1.6	27
ORS	10.15	2,196,860	7	KHẢ QUAN	1,870	13.8	0.8	22
HPG	20.8	20,998,696	6	KHẢ QUAN	118,040	13.9	1.2	437
VCB	91.4	892,730	6	KHẢ QUAN	421,194	14.1	3.1	82
PAN	16.7	1,381,515	6	KHẢ QUAN	3,342	9.2	0.7	23

TCM	50.1	410,520	6	KHẢ QUAN	4,028	17.0	2.0	21
CTD	43.7	460,605	6	KHẢ QUAN	2,851	137.4	0.3	20
DXG	12.55	15,622,060	5	KHẢ QUAN	7,015	45.1	0.8	196
DIG	13.5	11,707,890	5	KHẢ QUAN	7,471	49.0	1.0	158
VHM	51.5	2,504,805	5	KHẢ QUAN	207,486	7.2	1.4	129
CTG	29.2	2,027,415	5	KHẢ QUAN	136,964	8.1	1.3	59
VIX	7.72	7,443,230	5	KHẢ QUAN	4,104	9.6	0.5	57
NLG	26.8	1,304,085	5	KHẢ QUAN	8,872	18.1	1.0	35
SCR	6.8	4,722,545	5	KHẢ QUAN	2,572	51.3	0.5	32
HAH	34.2	838,540	5	KHẢ QUAN	2,251	3.1	1.0	29
HDC	32.05	859,110	5	KHẢ QUAN	3,334	8.2	1.8	28
HUT	15.9	1,697,415	5	KHẢ QUAN	5,369	37.1	1.4	27
VGC	33.3	520,430	5	KHẢ QUAN	13,899	8.0	1.8	17
NT2	28.8	578,075	5	KHẢ QUAN	8,406	9.8	1.8	17
SHB	10.75	17,187,284	4	KHẢ QUAN	31,282	4.1	0.7	185
MBB	18.25	7,842,910	4	KHẢ QUAN	78,891	4.5	1.0	143
VCG	20.35	6,415,170	4	KHẢ QUAN	9,572	7.5	1.4	131
DGC	51.3	1,317,295	4	KHẢ QUAN	19,217	3.6	1.8	68
FPT	79.1	628,895	4	KHẢ QUAN	86,117	16.2	4.1	50
PVT	20.7	2,034,260	4	KHẢ QUAN	6,570	7.7	1.1	42
VPI	55.9	631,075	4	KHẢ QUAN	13,310	26.4	3.8	35
TCH	7.37	3,831,370	4	KHẢ QUAN	4,811	26.9	0.6	28
DBC	13.8	2,008,420	4	KHẢ QUAN	3,291	21.9	0.7	28
AAA	9.29	2,451,930	4	KHẢ QUAN	3,383	18.3	0.6	23
GMD	51.5	433,245	4	KHẢ QUAN	15,099	16.5	2.2	22
FCN	11.5	1,738,820	4	KHẢ QUAN	1,755	44.7	0.7	20
VIC	55	1,538,295	3	TRUNG TÍNH	201,376	23.4	1.8	85
SZC	29.5	742,605	3	TRUNG TÍNH	2,710	15.5	1.8	22
VCI	32.1	7,089,225	2	TRUNG TÍNH	12,825	14.7	2.0	228
NVL	12.7	14,072,810	2	TRUNG TÍNH	21,646	9.5	0.6	179
LPB	15.4	10,612,370	2	TRUNG TÍNH	25,591	5.0	1.1	163
PVS	25.4	4,829,880	2	TRUNG TÍNH	11,806	16.5	1.0	123
KDC	60.9	1,759,950	2	TRUNG TÍNH	14,327	38.8	2.1	107
TPB	22.2	4,072,880	2	TRUNG TÍNH	34,482	5.5	1.1	90
BSR	15.5	5,477,595	2	TRUNG TÍNH	46,818	3.2	0.9	85
HHV	13.45	6,182,560	2	TRUNG TÍNH	4,001	12.7	0.6	83
PDR	12.5	5,343,780	2	TRUNG TÍNH	7,993	6.8	1.0	67
HDG	30.3	493,040	2	TRUNG TÍNH	7,130	6.3	1.3	15
VPB	21.05	22,779,290	0	TRUNG TÍNH	140,977	7.7	1.5	480
MSN	77.8	1,347,120	0	TRUNG TÍNH	114,610	32.0	4.4	105
VRE	29.55	3,255,370	0	TRUNG TÍNH	67,488	24.3	2.0	96
GEX	12.4	7,261,810	0	TRUNG TÍNH	10,218	27.7	0.8	90
PVD	20.3	3,587,635	0	TRUNG TÍNH	10,979	#N/A N/A	0.8	73
KSB	26.6	2,734,755	0	TRUNG TÍNH	2,045	15.6	1.1	73
MWG	38.55	1,870,835	0	TRUNG TÍNH	55,535	13.4	2.3	72
CII	14.6	3,713,980	0	TRUNG TÍNH	3,582	4.7	0.7	54
HAG	7.33	6,344,810	0	TRUNG TÍNH	6,807	5.9	1.4	47
PC1	28.1	1,430,025	0	TRUNG TÍNH	7,369	16.4	1.4	40

HQC	3.65	10,632,205	0	TRUNG TÍNH	1,663	92.1	0.4	39
BID	46.2	772,270	0	TRUNG TÍNH	233,198	12.8	2.3	36
IJC	13	2,529,135	0	TRUNG TÍNH	3,135	6.5	0.8	33
SBT	14.4	1,936,505	0	TRUNG TÍNH	9,660	14.9	1.1	28
KOS	38.15	381,010	0	TRUNG TÍNH	8,226	378.7	3.6	15
HSG	16.1	17,327,120	-2	TRUNG TÍNH	9,479	#N/A N/A	0.9	279
LCG	12.65	9,984,650	-2	TRUNG TÍNH	2,361	11.9	0.9	126
FLC	3.57	8,630,840	-2	TRUNG TÍNH	#VALUE!	#N/A N/A	#N/A N/A	31
VJC	105.1	290,195	-2	TRUNG TÍNH	56,761	#N/A N/A	4.0	30
PLC	33.3	746,095	-2	TRUNG TÍNH	2,626	19.7	2.1	25
IDI	11.15	2,202,545	-2	TRUNG TÍNH	2,561	4.7	0.8	25
PVC	14.5	1,565,715	-2	TRUNG TÍNH	715	81.2	1.0	23
HT1	15.1	1,328,355	-2	TRUNG TÍNH	5,838	22.7	1.1	20
CTF	35	558,695	-2	TRUNG TÍNH	2,676	24.9	3.0	20
DCM	23.95	2,830,150	-3	TRUNG TÍNH	13,103	3.2	1.2	68
DPM	33.3	1,135,310	-3	TRUNG TÍNH	13,168	2.4	1.0	38
NKG	15.4	12,093,540	-4	TIÊU CỰC	4,107	#N/A N/A	0.8	186
POW	13.2	8,532,290	-4	TIÊU CỰC	30,796	14.9	1.0	113
VNM	74.4	1,376,365	-4	TIÊU CỰC	155,493	20.5	5.2	102
TNG	17.1	1,923,260	-4	TIÊU CỰC	1,787	6.0	1.2	33
ANV	30.35	1,046,665	-4	TIÊU CỰC	4,000	5.7	1.3	32
PNJ	77.7	260,245	-4	TIÊU CỰC	25,879	13.0	3.0	20
HVN	12.85	1,330,680	-4	TIÊU CỰC	29,009	#N/A N/A	#N/A N/A	17
VHC	53.4	312,835	-4	TIÊU CỰC	10,232	5.1	1.4	17
DGW	28.7	1,425,310	-5	TIÊU CỰC	5,463	7.7	2.2	41
SAB	184.7	162,030	-5	TIÊU CỰC	120,240	23.4	5.2	30
EIB	18.9	2,962,320	-6	TIÊU CỰC	28,031	9.5	1.4	56
GAS	102	188,995	-6	TIÊU CỰC	196,945	13.4	3.3	19
FRT	61	811,065	-7	TIÊU CỰC	7,736	19.8	3.9	49

(*) Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset, tương ứng các mức: TIÊU CỰC (-7 đến -4 điểm), TRUNG TÍNH (-3 đến +3 điểm), & TÍCH CỰC (+4 đến +7 điểm).

Brazil, Trung Quốc đạt thỏa thuận từ bỏ đồng đô la Mỹ trong giao dịch thương mại

Thỏa thuận được công bố ngày hôm qua (29/3) sẽ cho phép Trung Quốc và Brazil thực hiện các giao dịch thương mại và tài chính trực tiếp, đổi nhân dân tệ lấy đồng reais - hoặc ngược lại - thay vì chuyển đổi tiền tệ của họ sang đồng đô la Mỹ.

Cơ quan Xúc tiến Thương mại và Đầu tư Brazil (ApexBrasil) cho biết thỏa thuận mới dự kiến sẽ "giảm chi phí" và "thúc đẩy thương mại song phương lớn hơn nữa và tạo điều kiện thuận lợi cho đầu tư" giữa hai nước Brazil và Trung Quốc.

Theo số liệu mới nhất, Trung Quốc là đối tác thương mại lớn nhất của Brazil, chiếm hơn 1/5 tổng lượng nhập khẩu. Đứng vị trí thứ hai là Mỹ. Trung Quốc cũng là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Brazil, chiếm hơn 1/3 tổng kim ngạch xuất khẩu.

Trung Quốc đã vượt Mỹ trở thành đối tác thương mại hàng đầu của Brazil vào năm 2009. Ngày nay, Brazil là nước nhận đầu tư lớn nhất của Trung Quốc ở Mỹ Latinh.

Các quan chức của cả hai quốc gia đã đạt được thỏa thuận sơ bộ về việc từ bỏ đồng đô la Mỹ vào tháng 1 và thỏa thuận này đã được công bố sau một cuộc gặp cấp cao giữa Trung Quốc và Brazil tại Bắc Kinh.

Nguồn: vnmedia.vn

Kinh tế Trung Quốc cải thiện tích cực trong tháng 3

Phát biểu tại Diễn đàn châu Á Bắc Ngao (BFA) ở tỉnh Hải Nam, ngày 30/3, Thủ tướng Lý Cường cho biết trong tháng 3, tình hình kinh tế của Trung Quốc đã cải thiện so với hai tháng đầu năm và nước này sẽ thúc đẩy nhu cầu trong nước cũng như củng cố đà phục hồi kinh tế.

Ông Lý Cường khẳng định bất kể tình hình thế giới đang phát triển như thế nào, Trung Quốc vẫn sẽ cam kết cải cách và mở cửa.

Ông cho biết tình hình tháng Ba tốt hơn so với tháng Một và tháng Hai. Đặc biệt, các chỉ số kinh tế chính như tiêu dùng và đầu tư tiếp tục cải thiện, trong khi việc làm và giá cả nhìn chung ổn định.

Ông Lý Cường nhấn mạnh nền kinh tế lớn thứ hai thế giới sẽ tiếp tục tuân thủ nguyên tắc ổn định, tìm kiếm tiến bộ trong khi duy trì sự ổn định, củng cố và mở rộng đà phục hồi kinh tế, đồng thời thúc đẩy cải thiện hiệu quả kinh tế tổng thể của Trung Quốc.

Kinh tế Trung Quốc đang dần phục hồi sau các biện pháp hạn chế do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19, nhưng đà phục hồi không đồng đều.

Trung Quốc đã đặt mục tiêu tăng trưởng hàng năm khoảng 5% trong năm nay sau khi bỏ lỡ đáng kể mục tiêu cho năm 2022.

Nguồn: vietnambiz.vn

Sắp có đoàn doanh nghiệp ô tô điện, điện tử, pin lithium và công nghiệp sạch đến Vĩnh Phúc khảo sát, nghiên cứu đầu tư

Theo Cổng thông tin điện tử Vĩnh Phúc, trong khuôn khổ chuyến thăm và làm việc tại Hoa Kỳ, Đoàn công tác xúc tiến đầu tư của tỉnh Vĩnh Phúc đã tổ chức tọa đàm với Công ty luật Gibson, Dunn & Crutcher. Ông Emad H. Khalil - Đối tác cấp cao trụ sở New York cùng cộng sự tiếp và làm việc với đoàn.

Đoàn công tác do đồng chí Hoàng Thị Thuý Lan - Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh làm trưởng đoàn.

Mục đích của buổi tọa đàm nhằm nâng cao năng lực tư vấn pháp lý cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư Hoa Kỳ tại Vĩnh Phúc, đồng thời hợp tác thúc đẩy hoạt động đầu tư trên nhiều lĩnh vực, hướng tới danh mục khách hàng đa dạng của Công ty Luật Gibson Dunn & Crutcher.

Phát biểu tại buổi tọa đàm, Bí thư Tỉnh ủy Hoàng Thị Thuý Lan đánh giá cao năng lực hoạt động của công ty với bề dày về kinh nghiệm và hệ thống khách hàng rộng khắp. Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy bày tỏ mong muốn Công ty Gibson, Dunn & Crutcher sẽ là cầu nối giới thiệu các nhà đầu tư của Hoa Kỳ sang đầu tư tại Vĩnh Phúc, hỗ trợ tỉnh quảng bá hình ảnh, môi trường đầu tư, cơ hội đầu tư của tỉnh Vĩnh Phúc tới các nhà đầu tư của Hoa Kỳ.

Đồng thời, tỉnh cũng mong muốn công ty hỗ trợ liên kết các doanh nghiệp, chia sẻ các cơ hội đầu tư ở Hoa Kỳ cho các doanh nghiệp của tỉnh có nhu cầu đầu tư tại nước sở tại.

Nguồn: cafef.vn

Vận tải hành khách đang tăng mạnh

Ông Trần Bảo Ngọc - Vụ trưởng Vận tải- Bộ Giao thông Vận tải (GTVT) tại cuộc họp giao ban quý I (sáng 31/3) cho biết, 3 tháng đầu năm, sản lượng vận tải ghi nhận sự tăng trưởng tích cực.

Sản lượng vận tải hành khách có mức tăng ấn tượng. Lũy kế 3 tháng ước đạt 1.115 triệu lượt khách, tăng gần 29% so với cùng kỳ năm 2022; luân chuyển hành khách tăng 66,5%. Trong đó, hàng không tăng gần 100% so với năm 2022, đường biển tăng 109%, đường sắt tăng hơn 180%, đường bộ tăng hơn 26% và đường thủy tăng hơn 48%.

Tính riêng tháng 3/2023, sản lượng vận tải hành khách ước đạt hơn 372 triệu lượt, tăng hơn 17%; Luân chuyển hành khách tăng hơn 57% so với cùng kỳ năm trước.

Nguồn: cafef.vn

3 tháng đầu năm thu ngân sách hơn 490.000 tỷ đồng

Báo cáo từ Bộ Tài chính cho biết lũy kế 3 tháng đầu năm thu ngân sách Nhà nước ước đạt 491.500 tỷ đồng. Số thu này bằng 30,3% dự toán. Trong đó, thu ngân sách trung ương đạt 37,6% dự toán, ngân sách địa phương đạt 22,1% dự toán. So với cùng kỳ năm ngoái, thu ngân sách nhà nước trong quý I/2023 chỉ tăng 1,3%.

Theo Bộ Tài chính, số thu nội địa quý I đạt khá chủ yếu do tập trung thu các phát sinh quý IV và chênh lệch so quyết toán thuế năm 2022, như: thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân...). Trong khi đó, có 4 khoản thu tiền độ thu đạt thấp so dự toán và giảm so cùng kỳ là thu thuế bảo vệ môi trường; thu phí, lệ phí; các khoản thu về nhà, đất và thu tiền cấp quyền khai thác khoáng.

Ngoài ra theo thống kê, ước tính có 28/63 địa phương thực hiện thu nội địa quý I đạt trên 28% dự toán; có 23/63 địa phương có tăng trưởng thu so với cùng kỳ và 40 địa phương thu thấp hơn so với cùng kỳ.

Trong chiều ngược lại, theo Bộ Tài chính, lũy kế chi quý I đạt 17,5% dự toán. Trong đó, chi đầu tư phát triển ước đạt 10,1% dự toán Quốc hội quyết định, bằng 10,35% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao (cùng kỳ năm 2022 đạt 11,88% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao). Chi trả nợ lãi ước đạt 27,1% dự toán (giảm 3,4%); chi thường xuyên ước đạt 22,4% dự toán, (tăng 5,4% so cùng kỳ năm 2022).

Nguồn: cafef.vn

Dư nợ BĐS và TPDN thuộc nhóm thấp nhất, năm 2022, HDBank tiếp tục đà tăng trưởng

Năm 2022, HDBank ghi nhận tổng thu nhập hoạt động đạt gần 22.000 tỷ đồng, tăng 31,1% so với cùng kỳ năm trước. Hoạt động tín dụng cùng các mảng dịch vụ, thẻ, ngân hàng số cùng tăng trưởng cao, số lượng thẻ tín dụng kích hoạt gấp hơn 4 lần, giá trị giao dịch thẻ tăng gấp gần 3 lần, số lượng giao dịch qua kênh số cao gấp gần hai lần cùng kỳ và giá trị giao dịch đạt trên 761 nghìn tỷ đồng, gấp gần 6 lần.

Lợi nhuận trước thuế hợp nhất năm 2022 đạt 10.268 tỷ đồng, tăng 27,2% so với năm 2021, hoàn thành 105% kế hoạch lợi nhuận được cổ đông giao. Chỉ số ROE năm 2022 đạt 23,5%, ROA đạt 2,1% đều cao hơn cùng kỳ năm trước.

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của HDBank năm 2022 cũng ghi nhận tỷ lệ nợ xấu riêng lẻ chỉ 1,3%, tỷ lệ nợ xấu hợp nhất 1,67%, mức thấp so với toàn ngành nhờ chính sách cấp tín dụng có chọn lọc và quản trị rủi ro hiệu quả. Tỷ lệ an toàn vốn (CAR theo Basel II) lên đến 13,4% và thuộc nhóm những ngân hàng an toàn vốn cao nhất.

Tổng tài sản hợp nhất đạt 416.273 tỷ đồng, tăng 11,1% so với cuối năm 2021. Dư nợ cấp tín dụng đạt 268.157 tỷ đồng, tăng 25,6%. Ngân hàng ưu tiên cấp tín dụng các lĩnh vực là động lực tăng trưởng của nền kinh tế như nông nghiệp, nông thôn, doanh nghiệp nhỏ và vừa, chuỗi cung ứng và phân phối, tín dụng xanh, hộ gia đình, tiểu thương. HDBank nắm giữ chỉ có 4.300 tỷ đồng TPDN, tương đương chỉ 1,6% tổng dư nợ. Thuyết minh báo cáo tài chính cho biết số trái phiếu này đều có tài sản đảm bảo và được thanh toán đầy đủ, đúng hạn. HDBank cũng là ngân hàng có tỉ lệ cho vay kinh doanh bất động sản thấp chỉ ở mức 7,9% tổng dư nợ.

MSB chính thức công bố kế hoạch nhận sáp nhập một ngân hàng, dự kiến lợi nhuận năm 2023 đạt 6.300 tỷ đồng

Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB) vừa công bố tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023. Cuộc họp dự kiến tổ chức vào chiều ngày 21/4/2023 tại Hà Nội.

Kế hoạch nhận sáp nhập một ngân hàng

Đáng chú ý, tại đại hội, Hội đồng quản trị (HĐQT) MSB sẽ trình cổ đông thông qua việc nhận sáp nhập một tổ chức tín dụng tại Việt Nam.

Ngân hàng cho biết mục đích của việc nhận sáp nhập nhằm tận dụng được hệ thống mạng lưới, nhân sự cũng như các hoạt động nghiệp vụ của ngân hàng nhận sáp nhập nhằm hướng tới việc tăng quy mô hoạt động của MSB, triển khai thành công chiến lược số hoá ngân hàng. Điều này cũng phù hợp với chủ trương của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước về việc cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng, gắn liền với xử lý nợ xấu. Bên cạnh đó, MSB đã có kinh nghiệm từ năm 2015 nhận sáp nhập thành công Ngân hàng TMCP Phát triển Mekong (MDB), mua lại Công ty Tài chính Dệt may cũng như việc hỗ trợ các quỹ tín dụng nhân dân theo chỉ đạo của NHNN.

Tờ trình cũng cho biết, dự kiến TCTD sáp nhập vào MSB là một ngân hàng thương mại đang hoạt động bình thường ở Việt Nam, với các tiêu chí về tổng giá trị tài sản, vốn chủ sở hữu ở mức trung bình trên thị trường, có chất lượng tín dụng tốt.

Về kế hoạch kinh doanh năm 2023, MSB đặt mục tiêu lợi nhuận trước thuế đạt 6.300 tỷ đồng, tăng 9% so với năm 2022. Tổng tài sản dự kiến tăng 8% lên 230 nghìn tỷ; dư nợ tín dụng tăng 15%, đạt 141,7 nghìn tỷ; huy động vốn thị trường 1 và trái phiếu huy động vốn tăng 10% đạt 142 nghìn tỷ đồng. Tỷ lệ nợ xấu được kiểm soát dưới 3%.

Kế hoạch 2023 được đặt ra trên cơ sở thận trọng, vừa duy trì tăng trưởng hiệu quả, vừa đảm bảo an toàn vốn, giảm thiểu các rủi ro tín dụng, kiểm soát nợ xấu. MSB sẽ đẩy mạnh tiến độ chiếm thị phần mảng khách hàng cá nhân của Ngân hàng bán lẻ để mảng này trở thành động lực tăng trưởng chính của MSB.

MSB hiện không có kế hoạch chia cổ tức, cổ phiếu thưởng trong năm 2023. Ban lãnh đạo cho biết, tình hình thị trường cổ phiếu nhiều biến động, ảnh hưởng tiêu cực từ xu thế lãi suất, yêu cầu chú trọng quản trị rủi ro cao từ cơ quan quản lý. Vì vậy, ngân hàng muốn giữ nguyên phần vốn chủ sở hữu và vốn điều lệ như hiện tại để tạo nguồn vốn đệm vững chắc cho ngân hàng. Khi tình hình thị trường diễn biến tích cực hơn, HĐQT sẽ trình ĐHĐCĐ phương án chia cổ tức/cổ phiếu thưởng phù hợp cho lợi nhuận tạo ra năm 2022. Theo báo cáo, lợi nhuận còn lại sau thuế và trích các quỹ của MSB năm 2022 là 3.922 tỷ đồng.

Nguồn: cafef.vn

ĐHĐCĐ REE: Sẽ ưu tiên phát triển thủy điện trong dài hạn, tiết lộ lý do đầu tư 700 tỷ đồng vào cổ phiếu VIB

Sáng 31/3, CTCP Cơ điện lạnh (Mã: REE) đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm tài chính 2022. Đại hội kết thúc với tất cả tờ trình được thông qua.

Năm 2023, REE đặt mục tiêu doanh thu 10.962 tỷ đồng, lợi nhuận ròng kỳ vọng đạt 2.700 đồng, lần lượt tăng 17% và 0,3% so với kết quả năm 2022.

Cho năm 2022, REE dự kiến chia cổ tức với tỷ lệ 25%, trong đó 10% bằng tiền và 15% bằng cổ phiếu. Với tỷ lệ này, công ty sẽ phải chi khoảng 355 tỷ đồng để thanh toán cổ tức bằng tiền đồng thời phát hành thêm hơn 53,3 triệu cổ phiếu phân phối cho cổ đông. Nguồn vốn lấy từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

Với mức cổ tức năm 2023, cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định mức chi trả phù hợp nhằm đảm bảo nguồn vốn tự có cho việc đầu tư và phát triển các dự án mới.

REE dự kiến dùng hơn 1 triệu cổ phiếu quỹ để bán giá ưu đãi cho nhân viên quản lý có thành tích kinh doanh năm 2023 xuất sắc. Giá bán dự kiến 10.000 đồng/cp và cổ phiếu ESOP này dự kiến sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong 3 năm.

Tính tới 31/12/2022, REE đang ghi nhận đầu tư 47,62 tỷ đồng vào cổ phiếu quỹ, tương ứng sở hữu 1 triệu cổ phiếu quỹ. Như vậy, ước tính giá mua cổ phiếu quỹ trung bình là 47.248 đồng/cổ phiếu.

Đại diện REE cho biết năm nay, mảng năng lượng bị tắc nghẽn nên công ty đã trình HĐQT xin đầu tư vào cổ phiếu. Công ty đã rót khoảng 700 tỷ đồng vào cổ phiếu VIB của Ngân hàng VIB, tính trên giá cổ phiếu, REE đã lãi khoảng 20%.

Theo bà Thanh, VIB là cổ phiếu rất an toàn, với tỷ lệ cho vay bất động sản chưa tới 3%, số còn lại tập trung vào bán lẻ gồm cho vay mua nhà đã có sổ đỏ và cho vay trả góp mua xe hơi. Tỷ lệ lợi nhuận/vốn chủ sở hữu tới 30%.

Nguồn: vietnambiz.vn

Lọc hoá dầu Bình Sơn dự kiến niêm yết cổ phiếu BSR trên HOSE vào quý III

Ngày 29/3, Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn (Mã: BSR) đã làm việc với đại diện Quỹ Dragon Capital để trao đổi thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và định hướng, chiến lược phát triển của BSR trong thời gian tới.

Tổng giám đốc Bùi Ngọc Dương chia sẻ năm 2023, BSR xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh dựa trên kịch bản cơ sở với giá dầu thô trung bình 70 USD/thùng, với sản lượng tạm tính là khoảng 5,6 triệu tấn sản phẩm xăng dầu các loại.

Đối với dự án Nâng cấp mở rộng nhà máy lọc dầu Dung Quất, đại diện BSR cho hay đã nộp hồ sơ điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn thi hành.

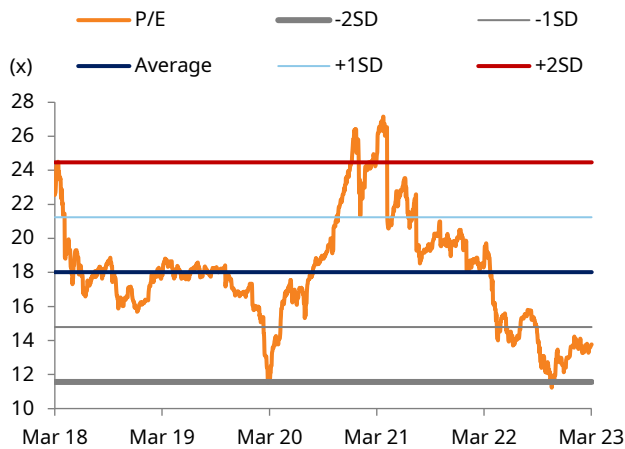
Về kế hoạch niêm yết cổ phiếu trên HOSE, BSR sẽ thực hiện niêm yết cổ phiếu sau Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 khi đáp ứng các quy định hiện hành, dự kiến vào quý III/2023.

Nguồn: vietnambiz.vn

Bản tin thị trường

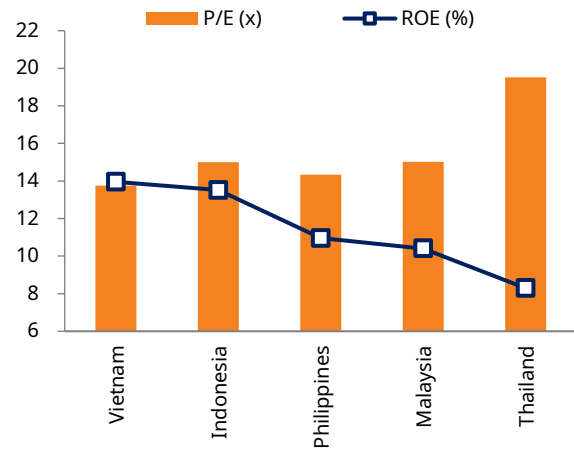
Chỉ báo tham khảo

Biểu đồ định giá P/E lịch sử của VN Index



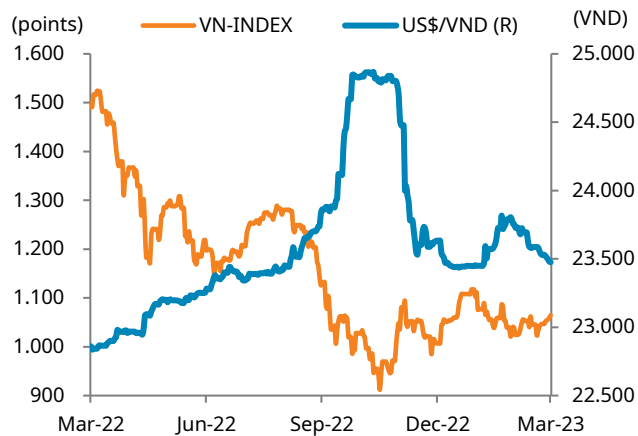
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ định giá P/E và ROE các thị trường



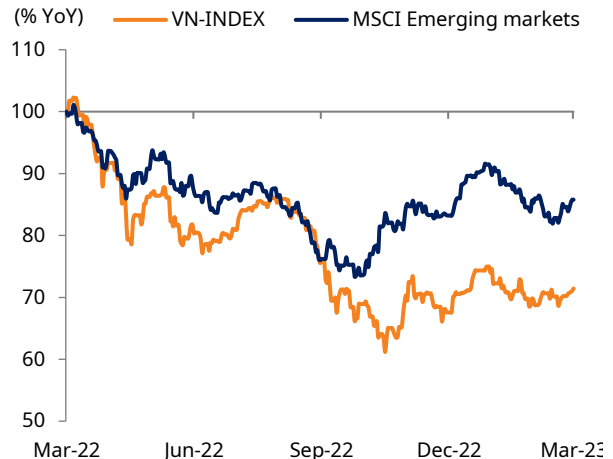
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ VN-Index và tỷ giá USD/VND



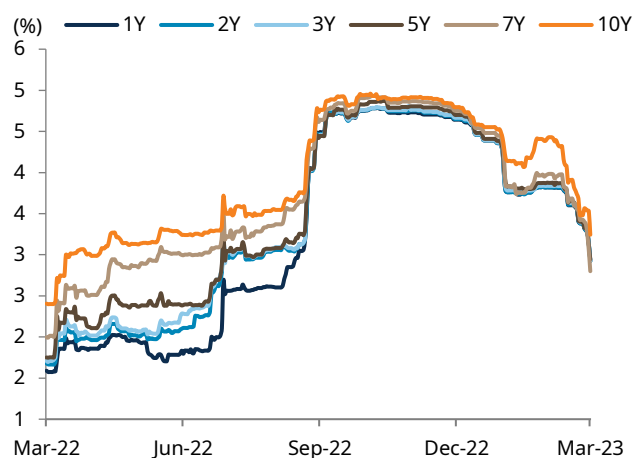
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ VN Index và MSCI Emerging Markets



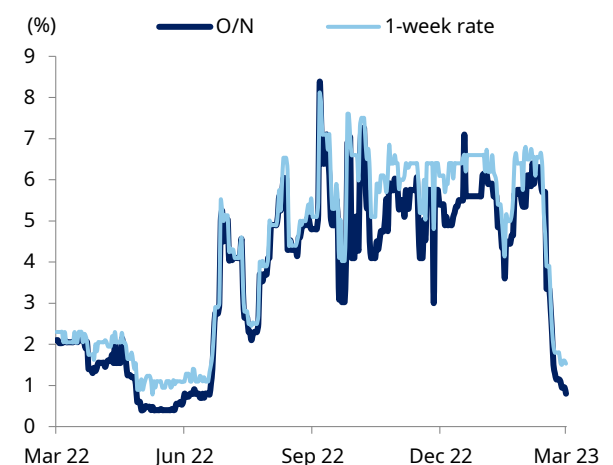
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ lợi suất trái phiếu chính phủ



Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ lãi suất liên ngân hàng



Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Bảng chỉ số định giá chính của VN30

Tên công ty	Mã	Vốn hóa (VND bn)	Giá (VND)			Biến động giá (%)				Định giá (TTM)			Sở hữu khối ngoại	
			Đóng cửa	52W cao	52W thấp	1D	1W	1M	1Y	P/E	P/B	ROE (%)	Gần nhất (%)	Còn lại (%)
VN-Index		4,226,657	1,064.64	1,516.87	1,484.13	0.5	1.7	3.9	-28.7	13.8	1.7	14.0		
VN30 Index		3,108,287	1,073.68	1,547.60	1,524.31	0.6	2.1	5.8	-28.8	11.2	1.6	16.5		
Asia Commercial JS Bank	ACB VN	84,436	25,000	27,200	26,920	1.6	1.8	2.5	-5.4	6.2	1.4	26.5	30.0	0.0
BIDV	BID VN	233,704	46,200	47,450	46,950	0.0	1.4	4.8	6.2	12.8	2.3	19.9	17.3	12.7
VietinBank	CTG VN	140,328	29,200	33,150	32,450	0.7	2.5	6.6	-10.0	8.3	1.3	16.9	28.1	1.9
HDBank	HDB VN	48,419	19,250	23,560	22,600	2.9	6.6	12.9	-15.1	6.2	1.3	23.5	18.9	1.2
MBBank	MBB VN	82,745	18,250	28,333	27,583	0.0	2.8	5.8	-33.5	4.7	1.1	25.8	23.2	0.0
Sacombank	STB VN	49,393	26,200	32,250	31,550	0.8	4.6	10.3	-17.4	9.8	1.3	13.8	28.4	1.6
Techcombank	TCB VN	99,714	28,350	50,400	49,400	2.3	7.2	7.0	-42.8	4.9	0.9	19.7	22.5	0.0
Tien Phong Bank	TPB VN	35,115	22,200	41,550	40,200	0.2	0.9	-4.7	-44.7	5.6	1.1	21.5	30.0	0.0
Vietcombank	VCB VN	432,552	91,400	96,000	92,800	-1.4	2.7	-2.2	11.3	14.5	3.1	24.2	23.5	6.5
Vietnam International CJS Bank	VIB VN	45,104	21,400	35,889	34,630	0.2	2.1	4.1	-38.6	5.3	1.4	29.4	20.5	0.0
VPBank	VPB VN	141,313	21,050	26,700	25,867	0.7	-0.5	23.5	-15.1	7.7	1.5	20.7	17.6	0.1
SSI Securities Corp	SSI VN	32,231	21,500	41,590	40,415	2.6	5.1	17.8	-45.5	14.8	1.4	9.3	44.3	55.2
Bao Viet Holdings	BVH VN	35,966	48,450	68,200	63,500	0.0	-0.1	-0.1	-21.2	23.5	1.8	7.4	27.4	21.6
BECAMEX IDC Corp	BCM VN	85,802	82,900	99,900	97,500	0.7	1.1	-1.0	12.9	63.5	5.1	9.9	2.8	46.2
No Va Land Investment Group Corp	NVL VN	24,766	12,700	86,400	84,100	-0.8	6.7	19.8	-84.1	10.9	0.7	6.2	6.1	42.9
Phat Dat Real Estate Development Corp	PDR VN	8,396	12,500	68,599	66,691	0.8	1.2	23.8	-81.0	7.2	1.0	15.1	3.0	46.0
Vinhomes JSC	VHM VN	224,250	51,500	76,500	75,100	3.9	5.1	24.1	-32.1	7.8	1.5	21.4	24.2	25.8
Vingroup JSC	VIC VN	209,766	55,000	82,500	80,900	2.4	3.2	4.6	-32.3	24.4	1.9	8.0	12.8	36.0
Vincom Retail JSC	VRE VN	67,147	29,550	34,050	33,050	-1.2	1.0	10.7	-11.7	24.2	2.0	8.7	32.9	17.3
Mobile World Investment Corp	MWG VN	56,413	38,550	80,950	78,600	-0.1	1.6	-3.6	-47.1	13.6	2.4	18.5	49.0	0.0
Masan Group Corp	MSN VN	110,766	77,800	126,600	124,100	-1.8	-0.3	-5.1	-34.3	30.9	4.2	12.1	30.5	18.5
Saigon Beer - Alcohol - Beverage Corp	SAB VN	118,445	184,700	196,100	191,700	-0.2	-1.7	-1.8	16.2	23.2	5.1	23.6	62.6	37.4
Vietnam Dairy Products JSC	VNM VN	155,493	74,400	84,000	82,000	-0.8	-0.8	-1.5	-8.0	20.5	5.2	24.1	55.8	44.2
Vietnam National Petroleum Group	PLX VN	47,584	37,450	57,300	56,200	1.5	3.0	0.4	-32.2	32.4	1.9	6.0	17.7	2.7
Vietnam Rubber Group	GVR VN	62,000	15,500	36,600	34,800	5.4	4.7	11.1	-54.4	16.1	1.3	7.9	0.5	12.5
Hoa Phat Group JSC	HPG VN	120,948	20,800	36,192	35,654	0.0	2.0	4.0	-40.0	14.3	1.3	9.1	23.4	25.6
FPT Corp	FPT VN	86,775	79,100	98,250	95,000	0.0	0.6	-1.7	-11.3	16.3	4.1	27.2	49.0	0.0
Vietjet Aviation JSC	VJC VN	56,923	105,100	141,000	136,600	-1.1	-1.0	5.1	-25.2	N/A	4.0	-14.0	17.5	12.5
PetroVietnam Gas JSC	GAS VN	195,223	102,000	134,000	124,500	-0.4	-0.4	-1.4	-5.8	13.3	3.3	26.7	3.0	46.0
PetroVietnam Power Corp	POW VN	30,913	13,200	16,750	16,200	0.0	-0.4	9.1	-16.7	15.0	1.0	7.0	7.8	41.2

Nguồn: Bloomberg, Mirae Asset Research.

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được công bố bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) (MAS), công ty chứng khoán được phép thực hiện môi giới chứng khoán tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và là thành viên của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam. Thông tin và ý kiến trong báo cáo này đã được tổng hợp một cách thiện chí và từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng những thông tin đó chưa được xác minh một cách độc lập và MAS không cam đoan, đại diện hoặc bảo đảm, rõ ràng hay ngụ ý, về tính công bằng, chính xác, đầy đủ hoặc tính đúng đắn của thông tin và ý kiến trong báo cáo này hoặc của bất kỳ bản dịch nào từ tiếng Anh sang tiếng Việt. Trong trường hợp bản dịch tiếng Anh của báo cáo được chuẩn bị bằng tiếng Việt, bản gốc của báo cáo bằng tiếng Việt có thể đã được cung cấp cho nhà đầu tư trước khi thực hiện báo cáo này. Đối tượng dự kiến của báo cáo này là các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp, có kiến thức cơ bản về môi trường kinh doanh địa phương, các thông lệ chung, luật và nguyên tắc kế toán và không có đối tượng nào nhận hoặc sử dụng báo cáo này vi phạm bất kỳ luật và quy định nào hoặc quy định của MAS và các bên liên kết, chi nhánh đối với các yêu cầu đăng ký hoặc cấp phép ở bất kỳ khu vực tài phán nào sẽ nhận được hoặc sử dụng bất kỳ thông tin nào từ đây. Báo cáo này chỉ dành cho mục đích thông tin chung, không phải và sẽ không được hiểu là một lời đề nghị hoặc một lời mời chào để thực hiện bất cứ giao dịch chứng khoán hoặc công cụ tài chính nào khác. Báo cáo này không phải là lời khuyên đầu tư cho bất kỳ đối tượng nào và đối tượng đó sẽ không được coi là khách hàng của MAS khi nhận được báo cáo này. Báo cáo này không tính đến các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc nhu cầu cụ thể của các khách hàng cá nhân. Không được dựa vào báo cáo này để thực hiện quyết định độc lập. Thông tin và ý kiến có trong báo cáo này có giá trị kể từ ngày công bố và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Giá và giá trị của các khoản đầu tư được đề cập trong báo cáo này và thu nhập từ các khoản đầu tư đó có thể giảm giá hoặc tăng giá, và các nhà đầu tư có thể phải chịu thua lỗ cho các khoản đầu tư. Hiệu suất trong quá khứ không phải là hướng dẫn cho hiệu suất trong tương lai. Lợi nhuận trong tương lai không được đảm bảo và có thể xảy ra mất vốn ban đầu. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ nhân viên và đại diện của họ không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này. MAS có thể đã đưa ra các báo cáo khác không nhất quán và đưa ra kết luận khác với các ý kiến được trình bày trong báo cáo này. Các báo cáo có thể phản ánh các giả định, quan điểm và phương pháp phân tích khác nhau của các nhà phân tích. MAS có thể đưa ra các quyết định đầu tư không phù hợp với các ý kiến và quan điểm được trình bày trong báo cáo nghiên cứu này. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ, nhân viên và đại diện có thể mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán vào bất kỳ lúc nào và có thể thực hiện mua hoặc bán, hoặc đề nghị mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào như vậy hoặc các công cụ tài chính khác tùy từng thời điểm trên thị trường hoặc theo cách khác, trong từng trường hợp, với tư cách là bên tự doanh hoặc môi giới. MAS và các chi nhánh có thể đã có, hoặc có thể tham gia vào các mối quan hệ kinh doanh với các công ty để cung cấp các dịch vụ ngân hàng đầu tư, tạo lập thị trường hoặc các dịch vụ tài chính khác được cho phép theo luật và quy định hiện hành. Không một phần nào của báo cáo này có thể được sao chép hoặc soạn thảo lại theo bất kỳ cách thức hoặc hình thức nào hoặc được phân phối lại hoặc xuất bản, toàn bộ hoặc một phần, mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của MAS.